TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **120**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25/5/2018
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Chánh - Cán bộ hưu trí.

2. Bà Thiều Thị Phi Loan - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Thành Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Ông Mai Văn Thông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1844/2017/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXX-ST ngày 10/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 299/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Tạ Thúy V**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: 42D/1, KP.5, P. T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Trọng T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 24/32, KP.2, P. T, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo nguyên đơn bà Tạ Thúy V trình bày:

Bà và ông Trần Trọng T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012 trên cơ

sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T – TP. B- tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian, sau đó từ đầu năm 2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, ông T còn đánh đập bà. Vợ chồng bà đã sống sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay, không còn quan tâm lẫn nhau. Xét tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông bà có 02 cháu tên là Trần Thụy Vân A, sinh ngày 10/3/2011 và cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 30/3/2013. Nếu Tòa giải quyết ly hôn bà xin nuôi cả hai cháu Vân A và Tuấn A, tạm thời bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn ông Trần Trọng T mặc dù đã được Tòa án tống đạt, triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, cũng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến của mình về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo kết quả xác minh của Tòa án tại Công an phường Tam Hòa thể hiện ông Trần Trọng T có đăng ký hộ khẩu tại 24/32, KP.2, P. T, TP. B, tỉnh Đồng Nai, hiện vẫn đang sinh sống tại địa chỉ trên (BL 32); ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Còn bà Tạ Thúy V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà V và ông T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thúy V và ông Trần Trọng T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp. Nay bà V xin ly hôn, Hội đồng xét xử áp dụng Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của bà V nhận thấy: Bà V xin ly hôn với ông T với lý do bất đồng trong quan điểm sống, tính tình không còn hòa hợp, vợ chồng

sống sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 đến nay, không còn quan tâm lẫn nhau, ông T còn hay đánh đập bà. Về phía ông T, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, hòa giải nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do và cũng không thể hiện quan điểm của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của bà V. Do ông T vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án nên Toà án không thể tiến hành hoà giải đoàn tụ được. Điều này cho thấy ông T cũng không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình, không cố gắng khắc phục mâu thuẫn để vợ chồng có thể hàn gắn, đoàn tụ.

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu nhập trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện bà V và ông T trong quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, đã sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay phù hợp với xác minh của Tòa án tại địa phương (BL 33). Ngoài ra, vào tháng 02 năm 2018, ông T còn có hành vi đánh bà V và đã bị Ủy ban nhân dân phường T – TP. B xử phạt vi phạm hành chính (BL 40, 41). Như vậy, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà V đã trầm trọng, cả hai đều không tìm cách hàn gắn quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của bà V, cho bà V được ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Bà V và ông T có 02 cháu tên là Trần Thụy Vân A, sinh ngày 10/3/2011 và cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 30/3/2013. Nếu Tòa giải quyết ly hôn bà V xin nuôi cả hai cháu Vân A và Tuấn A, tạm thời bà không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy cháu Vân A có nguyện vọng được ở với mẹ và từ trước đến nay, hai cháu Vân A và Tuấn A do bà V chăm sóc, nuôi dưỡng, bà V có công việc và thu nhập ổn định để chăm sóc hai cháu. Còn ông T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không thể lấy ý kiến của ông T về vấn đề con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao hai cháu Vân A và Tuấn A cho bà V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, do bà V không yêu cầu nên tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Theo bà V khai không có nhưng do chưa có ý kiến của ông T về vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Khi đương sự có yêu cầu sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng: Thực hiện đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, riêng bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà V; Về con chung: Đề nghị giao cháu Trần Thụy Vân A, sinh ngày 10/3/2011 và cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 30/3/2013 cho bà V chăm sóc, nuôi dưỡng; Về tài sản chung và nợ chung: Đề nghị tách ra giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu; Về án phí: bà Vy phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228 ; Điều 235; Điều 238; Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của bà Tạ Thúy V.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tạ Thúy V được ly hôn với ông Trần Trọng T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thụy Vân A, sinh ngày 10/3/2011 và cháu Trần Tuấn A, sinh ngày 30/3/2013 cho bà V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông T vẫn phải có nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông T có quyền thăm nom con chung; không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tạ Thúy V phải phải chịu 300.000 đồng

(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 002595 ngày 20/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

5. Bà V và ông T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên tòa

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Đồng Nai;
-VKSND TP.Biên Hòa;
-THADS TP.Biên Hòa;
-Các đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu (3).

Bùi Lan Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Mộng Hà